

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thành Công

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Bùi Bích Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/3/2024 về việc “Yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 172/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Lê Thị N**; sinh năm 1996; Đăng ký thường trú: **Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định**. Hiện cư trú tại **C Liên Bang Đ**. Hộ chiếu số: C4864710, nơi cấp: **Cục Q**; ngày cấp: 05/4/2018.

- Anh **Đỗ Duy Đ**; sinh năm 1996; Nơi cư trú: **Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định**. Căn cước công dân số: 036096005772; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; ngày cấp: 13/8/2021

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định**

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Vũ Văn K**, chức vụ Phó chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định** - là người đại diện theo uỷ quyền. (Văn bản uỷ quyền của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã H** ngày 25/3/2024.

Tại phiên họp: Anh **Đỗ Duy Đ** và chị **Lê Thị N**, ông **Vũ Văn K** có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật và bản tự khai, anh chị **Lê Thị N** và anh **Đỗ Duy Đ** đều trình bày:

Do điều kiện học tập, công việc nên chị **Lê Thị N** đã sang sinh sống và cư trú tại Cộng hoà liên bang Đức, ngày 20/9/2022 đã được cấp thẻ lưu trú số 564013 có thời hạn đến ngày 30/9/2025. Trong thời gian sinh sống tại Cộng hoà liên bang **Đ1** chị **N** và anh **Đỗ Duy Đ** có hộ khẩu thường trú tại **xã H, huyện H, tỉnh Nam Định** này sinh tình cảm và quyết định tiến tới hôn nhân. Ngày 14/02/2023, chị **N** và anh **Đ** đã được **Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định** đăng ký kết hôn. Do việc đăng ký kết hôn không đúng thẩm quyền theo Điều 37 luật Hộ tịch nên hôn nhân của chị **N** và anh **Đ** không được pháp luật công nhận. Chị **N** và anh **Đ** vẫn còn nguyện vọng được chung sống cùng nhau. Vì vậy chị **N** và anh **Đ** yêu cầu Toà án huỷ việc kết hôn trái pháp luật để chị **N** và anh **Đ** làm thủ tục đăng ký kết hôn lại theo đúng quy định của pháp luật.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh **Đỗ Duy Đ** tự nguyện nhận nộp toàn bộ.

Người đại diện hợp pháp của **Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định** trình bày: Chị **Lê Thị N** và anh **Đỗ Duy Đ** đều có hộ khẩu thường trú tại **xã H, huyện H, tỉnh Nam Định**. Ngày 14/02/2023, chị **N** và anh **Đ** đến **Ủy ban nhân dân xã H** để làm thủ tục đăng ký kết hôn. Tuy nhiên chị **N**, anh **Đ** không trình bày việc chị **N** đang sinh sống và cư trú tại Cộng hoà liên bang **Đ1**. Căn cứ Điều 17 Luật Hộ tịch, **Ủy ban nhân dân xã H** đã đăng ký kết hôn cho chị **N** và anh **Đ**. Đến nay chị **N** mới xuất trình chứng cứ chứng minh chị **N** sinh sống và cư trú tại Cộng hoà liên bang **Đ1** từ ngày 20/9/2022 nên việc đăng ký kết hôn cho chị **N** và anh **Đ** của **Ủy ban nhân dân xã H** vào ngày 14/02/2023 là không đúng thẩm quyền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 13 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Toà án nhân dân tối cao - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị **Lê Thị N** và anh **Đỗ Duy Đ**, huỷ Giấy chứng

nhận kết hôn số: 06 ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị N, anh Đỗ Duy Đ, ông Vũ Văn K có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp giải quyết vắng mặt chị N, anh Đ, ông K.

[2] Về yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật: Chị Lê Thị N sang sinh sống và cư trú tại Cộng hoà liên bang Đức, ngày 20/9/2022 đã được cấp thẻ lưu trú số: 564013 có thời hạn đến ngày 30/9/2025. Căn cứ khoản 3 Điều 3 Luật Quốc tịch, chị N là người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Ngày 14/02/2023, chị N và anh Đ đến Ủy ban nhân dân xã H để làm thủ tục đăng ký kết hôn và Ủy ban nhân dân xã H đã đăng ký kết hôn cho hai người. Việc đăng ký kết hôn cho chị N và anh Đ của Ủy ban nhân dân xã H là không đúng thẩm quyền theo quy định tại điều 37 Luật Hộ tịch. Vì vậy yêu cầu Tòa án huỷ việc kết hôn trái pháp luật của chị N và anh Đ là đúng với quy định của pháp luật. Tòa án căn cứ vào hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Điều 9, Điều 13 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị N và anh Đỗ Duy Đ, huỷ Giấy chứng nhận kết hôn số: 06 ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 13 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 37 Luật Hộ tịch; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình

1. Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị N và anh Đỗ Duy Đ.

2. Huỷ Giấy chứng nhận kết hôn số: 06 ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Đỗ Duy Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Chị Lê Thị N, anh Đỗ Duy Đ, Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thành Công